

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1) Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Tờ trình số 139/TTr-NS ngày 03/7/2023 của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt

tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-TTN ngày 14/6/2023 của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT tỉnh Trà Vinh (Chủ đầu tư) về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuỷ lợi, kèm theo Báo cáo thẩm định số 936/BC-TL-NS ngày 21/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Phụ lục IV-1 và Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn với các nội dung sau:

- Chuyển khoản mục “Chi phí lập báo cáo xin cấp phép khoan thăm dò 285.480.000 đồng” thuộc giai đoạn lập BCNCKT tại khoản 5.12, Mục V, Phụ lục IV-1 sang 01 khoản thuộc giai đoạn thực hiện dự án tại Mục V, Phụ lục IV-1.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phần trạm xử lý của công trình “Nâng cấp mở rộng tuyến ống nhà máy nước sạch tập trung xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long” tại Mục V Phụ lục IV từ 496.000.000 đồng thành 916.000.000 đồng, trong đó bao gồm các nội dung chi tiết sau: Chi phí bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ 820.000.000 đồng; Thuế chuyển quyền sử dụng đất và phí trước bạ 20.500.000 đồng; Bồi thường hoa màu và hỗ trợ xây dựng tường rào ngăn cách kênh dẫn nước với nhà dân 70.000.000 đồng; Trích đo địa chính thửa đất 4.276.638 đồng; Cắm mốc trụ đá: 1.223.362 đồng.

- Bổ sung vào Phụ lục IV nội dung chi tiết về quy mô phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của 02 công trình: “Xây dựng mới công trình cấp

nước mặt từ xã Huyền Hội, huyện Càng Long” và “Nâng cấp, mở rộng tuyến ống nhà máy nước sạch tập trung xã An Trường A, huyện Càng Long” như tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

- Điều chỉnh tên “Phụ lục IV Quy mô phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” thành “Phụ lục V Quy mô phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 1) Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn như tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán các hạng mục, dự toán gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Trà Vinh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh;
- KBNN tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, TL (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I
BỔ SUNG QUY MÔ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TL ngày / 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên công trình	Quy mô GPMB từ ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Quy mô GPMB thuộc nguồn vốn của địa phương	Chi phí
VI	Xây dựng mới công trình cấp nước mặt từ xã Huyền Hội, huyện Càng Long			
A	Phần công trình nguồn			
1	Trạm bơm nước thô	Trạm bơm được xây dựng trong phạm vi khu đất trạm xử lý. Quy mô đền bù, hỗ trợ, tái định cư được tính chung trong phần Trạm xử lý.		
B	Phần trạm xử lý	Mặt bằng trạm xử lý nước dự kiến 8.199 m ² , đặt tại xã Huyền Hội, trên tờ bản đồ địa chính số 52 gồm 03 thửa đất: 1- thửa đất số 1426, loại đất: đất ở nông thôn + cây lâu năm, chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Minh (hộ có 3 khẩu), diện tích thửa đất 3.589 m ² ; 2- thửa đất số 484, loại đất: đất ở nông thôn + cây lâu năm, chủ sử dụng đất là ông Lê Văn Thiện (hộ có 5 khẩu), diện tích thửa đất 1.170 m ² ; ; 3- thửa đất số 1426, loại đất: đất ở nông thôn + cây lâu năm, chủ sử dụng đất là ông Lê Văn Được (hộ có 4 khẩu), diện tích thửa đất 3.440 m ²		Tổng chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư là 4.279.800.069 đồng, trong đó: - Chi phí bồi thường về đất: 1.368.415.000 đồng (chủ hộ thỏa thuận và yêu cầu) - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 1.104.830.000 đồng - Bồi thường hoa màu và tài sản trên đất: 1.777.229.360 đồng - Hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ sản xuất: 18.000.000 đồng - Trích đo địa chính thửa đất: 11.325.709 đồng
C	Phần Tuyến ống			
1	Mạng lưới đường ống truyền tải và	Mạng đường ống được bố trí dọc theo hành lang các tuyến đường giao thông hiện trạng		

TT	Tên công trình	Quy mô GPMB từ ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Quy mô GPMB thuộc nguồn vốn của địa phương	Chi phí
	phân phối	nên không cần thu hồi, đền bù, GPMB.		
2	Mạng lưới đường ống dịch vụ và đầu nối hộ gia đình		Mạng đường ống dịch vụ và đầu nối được bố trí dọc theo hành lang các tuyến đường giao thông hiện trạng nên không cần thu hồi, đền bù, GPMB.	
VII	Nâng cấp, mở rộng tuyến ống Nhà máy nước sạch tập trung xã An Trường A, huyện Càng Long			
A	Phần công trình nguồn			
1	Trạm bơm nước thô	Trạm bơm được xây dựng trong phạm vi khu đất trạm xử lý. Quy mô đền bù, hỗ trợ, tái định cư được tính chung trong phần Trạm xử lý.		
B	Phần trạm xử lý	Mặt bằng trạm xử lý nước dự kiến 4.000 m ² , đặt tại xã An Trường A, trên tờ bản đồ địa chính số 1, thửa đất số 172, loại đất: đất ở nông thôn + cây lâu năm		Tổng chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư là 1.937.448.638 đồng, trong đó: - Chi phí bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ: 1.375.500.000 đồng - Bồi thường hoa màu và tài sản trên đất: 548.672.000 đồng - Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất của hộ: 9.000.000 đồng - Trích đo địa chính thửa đất: 4.276.638 đồng

Phụ lục II

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU – ĐỢT 1

**Dự án thành phần số 6: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Công trình
trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước,
vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TL ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung công việc, tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện (ngày)
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.	19.490.174	Vốn ngân sách Trung ương do Bộ NN&PTNT quản lý	Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III/2023	Trọn gói	60
2	Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	2.621.521.482		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói	60
3	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	25.246.568		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III/2023- Quý IV/2023	Trọn gói	60
4	Gói thầu số 04: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và thẩm tra dự toán xây dựng công trình (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	193.113.766		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III/2023- Quý IV/2023	Trọn gói	45
5	Gói thầu số 05: Tư vấn thẩm định giá thiết bị	56.964.654		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV/2023	Trọn gói	45
	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2.916.336.644						

Ghi chú:

- Giá các gói thầu nêu trên tạm tính theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1965/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 (giá gói thầu đã bao gồm thuế). Giá gói thầu chính thức sẽ căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu của chủ đầu tư;
- Chủ đầu tư chỉ được thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quyết định số 1965/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.